



**NAM MÔ BẢN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**



# NGHI THỨC TỤNG NIỆM KHÓA SÁNG



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



# NGHI THỨC TỤNG NIỆM KHÓA SÁNG

**Nhất thiết cung kính:**

**Nhất tâm kính lễ thập phương pháp  
giới thường trụ Tam Bảo. (3 lễ quỳ đọc) 🛕🛕🛕**

**Giới hương định hương dĩ tuệ hương  
Giải thoát giải thoát tri kiến hương,  
Quang minh vân đài biến pháp giới,  
Phổ cúng thập phương Tam Bảo tiền.**

**Cúng dàng dĩ, nhất thiết cung kính:**

**Nhất tâm kính lễ: Thập Phương Pháp  
giới thường trụ Tam Bảo. (1 lễ) 🛕**

*(đứng chắp tay đọc)*

**Pháp Vương vô thượng tôn,  
Tam giới vô luân thất,  
Thiên nhân chi Đạo sư,  
Tứ sinh chi Từ phụ,  
Ngã kim tạm quy y,  
Tốc diệt tam kỳ nghiệp,**

Xưng dương nhược tán thân,  
Ức kiếp mạc năng tận,  
Sở hữu thập phương thế giới trung  
Tam thế nhất thiết nhân sư tử,  
Ngã dĩ thanh tịnh thân ngũ ý,  
Nhất thiết biến lễ tận vô dư  
Phổ Hiền hạnh nguyện uy thần lực.  
Phổ hiện nhất thiết Như Lai tiên,  
Nhất thân phục hiện sáu trăm thân.  
Nhất nhất biến lễ sáu trăm Phật.  
Đại từ Đại bi, mãn chúng sinh,  
Đại hỷ Đại xả, tế hàm thức,  
Tướng hảo quang minh, dĩ tự nghiêm  
Chúng đẳng chí tâm quy mệnh lễ.  
Thiên thượng thiên hạ vô như Phật.  
Thập phương thế giới diệc vô tỷ,  
Thế gian sở hữu ngã tận kiến,  
Nhất thiết vô hữu như Phật giả.  
Tứ bát đoan nghiêm vi diệu tướng

**Tăng kỳ tam đại kiếp tu lai**

**Diện như mãn nguyệt mục như liên**

**Thiên thượng nhân gian hàm cung kính.**

**Thanh tịnh từ môn sai trần số,**

**Cộng sinh Như lai nhất diệu tướng,**

**Nhất nhất chư tướng mạc bất nhiên**

**Thị cố kiến giả vô yếm túc.**

**Phật diện do như tịnh mãn nguyệt,**

**Diệc như thiên nhật phóng quang minh,**

**Viên quang phổ chiếu ư thập phương,**

**Hỷ xả Từ Bi giai cụ túc.**

**Phật thân hoảng diệu đẳng kim sơn,**

**Thanh tịnh thù đặc vô luân thất,**

**Diệc như Diệu Cao công đức mãn.**

**Cố ngã khể thủ Phật Sơn Vương.**

**Phật đức vô biên như đại hải,**

**Vô hạn diệu bảo tích kỳ trung,**

**Trí tuệ đức thủy trấn hằng doanh,**

**Bách thiên thắng định hàm sung mãn.**

Phật trụ chân như Pháp giới tạng,  
Vô sắc vô hình vô chư cấu,  
Chúng sinh quán kiến chủng chủng thân,  
Nhất thiết khổ nạn giai tiêu diệt.  
Tướng hảo như không bất khả trắc,  
Du ư thiên nhật phóng quang minh,  
Giai như diêm huyền bất tư nghị,  
Cố ngã khể thủ tâm vô trước.  
Sái trần tâm niệm khả sở tri,  
Đại hải trung thủy khả ẩm tận,  
Hư không khả lượng phong khả hệ,  
Vô năng tận thuyết Phật công đức.

- Ấn phạ nhật la vật (3 biến)

Năng lễ sở lễ tính không tịch,  
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì  
Ngã thủ đạo tràng như đế châu,  
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung  
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền  
Đầu diện tiếp túc quy mệnh lễ.



**Chí tâm đỉnh lễ: Y pháp tính độ, vô tướng vô vi, thanh tịnh Pháp Thân Tỳ Lư Giá Na Phật.** (1 lễ) 🛕

**Chí tâm đỉnh lễ: Y thụ dụng độ, vô lậu tự tha, viên mãn báo thân Lư Xá Na Phật.** (1 lễ) 🛕

**Chí tâm đỉnh lễ: Y biến hóa độ, ứng hiện thập phương, thiên bách ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật.** (1 lễ) 🛕

**Chân không Pháp tính như hư không  
Thường trụ Pháp bảo nan tư nghị,  
Ngã thân ảnh hiện Pháp bảo tiền,  
Nhất nhất giai tất quy mệnh lễ.**

**Chí tâm đỉnh lễ: San định nhân quả, cùng cứu tính tướng, nhất thiết chư Kinh tạng Tu Đa La.** (1 lễ) 🛕

**Chí tâm đỉnh lễ: Thùy phạm tứ nghi, nghiêm chế tam nghiệp, nhất thiết chư Luật tạng Tỳ Ni Da.** (1 lễ) 🛕

Chí tâm đỉnh lễ: Nghiên chân hạch  
ngụy, hiển chính tồi tà, nhất thiết chư  
Luận tạng A Tỳ Đàm. (1 lễ) 🛎

Chân không Tăng bảo như hư không,  
Thường trụ Tăng bảo nan tư nghị,  
Ngã thân ảnh hiện Tăng bảo tiền,  
Đầu diện tiếp túc quy mệnh lễ.

Chí tâm đỉnh lễ : Tính tướng bất nhị,  
minh hợp vô vi, nhất thiết tối thượng,  
Tăng già da chúng. (1 lễ) 🛎

Chí tâm đỉnh lễ: Thập địa Tam Hiền  
ngũ quả tứ hướng, nhất thiết xuất thế,  
Tăng già da chúng. (1 lễ) 🛎

Chí tâm đỉnh lễ: Tỷ Khiêu ngũ  
chúng, hòa hợp vô tránh, nhất thiết trụ  
trì, Tăng già da chúng. (1 lễ) 🛎

Ngã kim phổ vị, tứ ân tam hữu, Pháp  
giới chúng sinh, tất nguyện đoạn trừ tam  
chướng, quy mệnh sám hối. (1 lễ quỳ bạch) 🛎

## CHÍ TÂM SÁM HỐI

Ngã niệm tự tông vô thủy kiếp,  
Thất viên minh tính tác trần lao,  
Xuất sinh nhập tử thụ luân hồi,  
Dị trạng thù hình tao khổ sở,  
Túc tư thiếu thiện sinh nhân đạo  
Hoạch ngộ di phong đặc xuất gia,  
Phi truy tước phát loại Sa môn,  
Hủy giới phá trai đa quá hoạn,  
Hoại sinh hại vật vô từ niệm,  
Đam nhục san huân dưỡng uế khu,  
Chúng nhân tài thực tứ xâm man,  
Tam Bảo tư duyên đa hồ dụng,  
Tà mệnh ác cầu vô yếm túc,  
Đam dâm thị tửu dã hoang mê,  
Mạn Phật khinh Tăng báng đại thừa,  
Bội nghĩa cô thân hủy Sư trưởng,  
Văn quá sức phi dương kỷ đức  
Hạnh tai lạc họa yếm tha năng,

Hư cuống khi vu cạnh lợi danh,  
Đấu cầu thị phi tranh nhân ngã,  
Ác niệm tà tư vô tàm tức,  
Khinh phù diệu tán vị thường đình,  
Truy phan nhân sự dữ tình chuyên,  
Trì tụng Phật kinh duy khốn khổ,  
Ngoại hiện uy nghi Tăng xiểm trá,  
Nội hoài ngã mạn cánh sơ cuồng,  
Lăn nọa huân tu tứ thụy miên  
Xan tạt tham lam vô quý xỉ,  
Dã điền uế bản tương hà dụng,  
Đại hải phù thi bất cứu đình,  
Ký vô nhất thiện khả tư thân,  
Tất đoạ tam đồ anh chúng khổ,  
Ngưỡng nguyện Bản Sư Vô Lượng Thọ,  
Quán Âm, Thế Chí, Thánh Hiền Tăng,  
Đồng chấn uy quang phủ chiếu lâm.  
Cộng tứ minh gia hàm cứu bạt,  
Vô thủy kim thân chư tội chướng

**Lục căn tam nghiệp chúng khiên vưu,  
Nhất niệm viên quán tội tính không,  
Đẳng đồng pháp giới hàm thanh tịnh. 🛕**

**Sám hối phát nguyện dĩ:  
Quy mệnh lễ Bản Sư Thích Ca Mâu  
Ni Phật cập nhất thiết Tam Bảo.**

*(1 lễ, an tọa tụng) 🛕🛕🛕*

**Lư hương xạ nhiệt,  
Pháp giới mông huân,  
Chư Phật hải hội tất giao văn.  
Tùy xứ kết tường vân,  
Thành ý phương ân,  
Chư Phật hiện toàn thân.  
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha tát.  
*(3 biến) 🛕🛕🛕***

**TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN  
Án Tu lị tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị tát bà ha.  
*(3 biến) 🛕***

**TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN  
Án Tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị sa bà ha.  
*(3 biến) 🛕***

## TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

**Án sa phạ bà phạ, truật đà sa phạ,  
đạt ma sa phạ, bà phạ truật độ hám.**

(3 biến) 🛕

## AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN

**Nam mô tam mãn đà một đà nẫm,  
án độ rô độ rô, địa vĩ tát bà ha.** (3 biến) 🛕

## PHẢ CÚNG DÀNG CHÂN NGÔN

**Án nga nga nẵng tam bà phạ phiệt  
nhật la hộc.** (3 biến) 🛕

## KHAİ KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu Pháp,  
Bách thiên vạn ức kiếp nan ngộ,  
Ngã kim kiến văn đắc thụ trì,  
Nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa.  
Nam mô Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

(3 lần) 🛕 🛕 🛕

THỦ HỘ QUỐC GIỚI CHỦ NHẤT TỰ  
CHÂN NGÔN

**Án** 🛕

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN

**Lam** 🛕

VĂN THÙ HỘ THÂN CHÂN NGÔN

**Án sủ lâm** 🛕

NHẤT TỰ LUÂN VƯƠNG CHÂN NGÔN

**Án bộ lâm** 🛕

TAM TỰ TỔNG TRÌ CHÂN NGÔN

**Án á hồng** 🛕

ĐẠI BẢO QUẢNG BÁC LÂU CÁC THIÊN TRỤ  
BÍ MẬT CHÂN NGÔN

Năng mô tát phạ đát tha nghiệt đa  
nấm, án vĩ bồ khả nghiệt nại xả ninh,  
mạ bệ, mạ ni bát ra bệ, đát ni mạ ni tô  
bát ra bệ, vĩ tha đa nễ mạ lê, bà nghiệt  
la, nghiêm tị lệ, hồng hồng, nhập phạ  
khả nhập phạ khả, một đà vĩ lô chỉ  
đế, ngô hế gia địa sắt sủ đa nghiệt bệ, sa  
phạ ha. 🛕

ĐẠI BẢO LÂU CÁC TÂM CHÂN NGÔN

**Án ma nễ mật tắc linh hồng. 🕉**

ĐẠI BẢO LÂU CÁC TÙY TÂM CHÂN NGÔN

**Án ma nễ nại rị hồng phẩn. 🕉**

CÔNG ĐỨC BẢO SƠN CHÂN NGÔN

**Nam mô Phật đà da, Nam mô đạt  
ma da, Nam mô tăng già da. Án, tất đế  
hộ rô rô, tất đô rô, chỉ lệ ba, cát lệ bà, tất  
đạt rị, bố rô rị, sa phạ ha. 🕉**

PHẬT ĐỈNH PHÓNG VÔ CẤU

TỊNH QUANG NHẤT THIẾT NHƯ LAI TÂM  
CHÂN NGÔN

**Án, đặc linh dã lĩnh, tát linh mật  
đát đạt, át đát hạt linh nại, dã át linh  
mệnh toát, lạt nại linh ma nại, đồ át  
linh mệnh san, ha la a dư san, thương  
nại dã bát bang, tát linh mật đát đạt, át  
đát tát mãn đa, thực nễ chiết mịch ma,  
lạt mịch thực linh sa ha. 🕉**



PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG TÂM  
CHÂN NGÔN

**Án một long sa ha. 🛕**

VĂN THÙ BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM CHÂN NGÔN

**A la bát tại nại. 🛕**

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT  
LỤC TỰ ĐẠI MINH CHÂN NGÔN

**Án ma ni bát minh hồng. 🛕**

ĐẠI CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT  
CỬU THÁNH TỰ CHÂN NGÔN

**Án chiết lệ chủ lệ chuẩn đề sa bà ha. 🛕**

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT CAM LỘ  
CHÂN NGÔN

Năng mô la đất, năng đất la dạ dã,  
năng mô a rị dã, phạ lộ chỉ đế, thấp  
phạ la dã, mạo địa tát đất phạ dã, ma  
hạ tát đất phạ dã, ma ha ca rô ni ca dã,  
đát nễ dã tha. Án, độ lãnh độ lãnh, ca  
độ lãnh, sa phạ hạ. 🛕

## VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI CĂN BẢN TÂM CHÂN NGÔN

Nại ma lạt đất nập, đặc la da dã,  
nại ma a rị dã, a di đính bặt dã, đất đạt  
khả đất dã, a la hát đế, tam mê tam bặt  
đạt dã, đất đich dã thát. Ân, a di rị đế a  
di rị đính, ốt ba vĩ a di rị đính, tam ba  
vĩ a di rị đính, cát rị tử a di rị đính, tiết  
đế a di rị đính, đế tế a di rị đính, vi yết  
lan đế, a di rị đính, vi yết lan đế, khả  
di nễ, a di rị đính, khả khả nại, yết rị  
đế, cát rị a di rị đả, đốn độ tử, tô oa rị,  
tát rị oa, a lặc thát, tát đất nễ, tát rị  
oa, khả rị ma, cát rị xá, cát rị dã, cát rị  
sa hát. 🛕

A DI ĐÀ PHẬT TÂM CHÂN NGÔN

Ân a mật lạt, đất đính tinh, hạt la hồng. 🛕

A DI ĐÀ PHẬT NHẤT TỰ CHÂN NGÔN

Ân a di đất phạ hạt rị sa ha. 🛕

TRÍ CỰ NHƯ LAI TÂM PHÁ ĐỊA NGỤC  
CHÂN NGÔN

Năng mô a sái tra tất để nắm, tam  
ma dã, tam mẫu đà, cố trí nắm, án cần  
khiết, năng phạ bà, tất đế rị đề rị hồng. 🕉

TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐỈNH QUANG  
CHÂN NGÔN

Án, a mô già vĩ lô tả năng, mạ hạ  
mẫu nại la, mạ nị bát nạp mạ, nhập phạ  
khỏa, bát la, mật đa dã hồng. 🕉

THÍCH CA MÂU NI PHẬT TỒI TÀ HIỂN CHÍNH  
CHÂN NGÔN

A ma lệ, tỳ ma lệ, niết ma lệ, mạng  
già lệ, hê ma la nhã kiệt tỳ, tam mạn na  
bạt đề lệ, sa bà la đà sa đàn ni, ba la ma  
tha sa đàn ni, ma na tư a chuyết đế, tỳ  
la chỉ, am ma lại đàn, bà lam ma, sa lệ  
phú la nê, phú la na, ma nô lại thê. 🕉

## ĐẠI PHẬT ĐỈNH THỦ LĂNG NGHIÊM CHỦ

Diệu trạm tổng trì bất động tôn  
Thủ Lăng Nghiêm Vương thế hy hữu  
Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng  
Bất lịch tăng kỳ hoạch Pháp thân  
Nguyện kim đặc quả thành bảo vương  
Hoàn độ như thị hằng sa chúng  
Tương thử thâm tâm phụng trần sai  
Thị tắc danh vi báo Phật ân  
Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh  
Ngũ trước ác thế thệ tiên nhập  
Như nhất chúng sinh vị thành Phật  
Chung bất ư thử thủ Nê Hoàn  
Đại hùng đại lực đại từ bi  
Hi cánh thâm trừ vi tế hoặc  
Linh ngã tảo đẳng vô thượng giác  
Ư thập phương giới tọa đạo tràng  
Thuấn nhã đa tính khả tiêu vong  
Thước ca la tâm vô động chuyển.

**Nam mô Thường trụ thập phương Phật.**

**Nam mô Thường trụ thập phương Pháp.**

**Nam mô Thường trụ thập phương Tăng.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm.**

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.**

**Nam mô Kim Cương Tạng Bồ Tát.**

Nhĩ thời Thế Tôn, tòng nhục kế trung, dũng bách bảo quang, quang trung dũng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như Lai, tọa bảo hoa trung, đỉnh phóng thập đạo, bách bảo quang minh, nhất nhất quang minh, giai biến thị hiện, thập hằng hà sa, kim cương mật tích, kinh sơn trì chữ, biến hư không giới, đại chúng ngưỡng quan, úy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhất tâm thánh Phật, vô kiến đỉnh tướng, phóng quang Như Lai, tuyên thuyết thân chú.



## ĐỆ NHẤT HỘI

1. Nam mô tát đất tha tô già đa da  
a ra ha đế tam điều tam bồ đà tả.
2. Tát đất tha Phật đà câu chi sắt ni sam.
3. Nam mô tát bà bột đà bột địa  
tát đá bệ tệ.
4. Nam mô tát đá nẫm tam điều  
tam bồ đà câu tri nẫm.
5. Sa xá la bà ca tăng già nẫm.
6. Nam mô lô kê A la hán đá nẫm.
7. Nam mô tô lô đa ba na nẫm.
8. Nam mô sa yết lị đà già di nẫm.
9. Nam mô lô kê tam điều già đá nẫm.
10. Tam điều già ba la đề ba đa na nẫm.
11. Nam mô đề bà ly sắt siễn.
12. Nam mô tất đà da tỳ địa da đà  
la ly sắt siễn.
13. Xá ba nô yết la ha sa ha sa la  
ma tha nẫm.

14. **Nam mô bát la ha ma nê.**
15. **Nam mô nhân đà la da.**
16. **Nam mô bà già bà đế.**
17. **Lô đà la da.**
18. **Ô ma bát đế.**
19. **Sa hê dạ da.**
20. **Nam mô bà già bà đế.**
21. **Na la dã noa da.**
22. **Bàn giá ma ha tam mộ đà la.**
23. **Nam mô tất yết lị đa da.**
24. **Nam mô bà dà bà đế.**
25. **Ma ha ca la da.**
26. **Địa lị bát lạt na già la.**
27. **Tỳ đà la ba noa ca la da.**
28. **A địa mục đế.**
29. **Thi ma xá na nê bà tất nê.**
30. **Ma đất lị già noa.**
31. **Nam mô tất yết lị đa da.**
32. **Nam mô bà già bà đế.**

33. Đa tha già đá câu la da.
34. Nam mô bát đầu ma câu la da.
35. Nam mô bạt xà la câu la da.
36. Nam mô ma ni câu la da.
37. Nam mô già xà câu la da.
38. Nam mô bà già bà đế.
39. Đế lệ trà thân la tây na.
40. Ba la ha la noa la xà da.
41. Đá tha già đa da.
42. Nam mô bà già bà đế.
43. Nam mô A di đa bà da.
44. Đá tha già đa da.
45. A ra ha đế.
46. Tam diểu tam bồ đà da.
47. Nam mô bà già bà đế.
48. A sô bệ da.
49. Đá tha già đa da.
50. A ra ha đế.
51. Tam diểu tam bồ đà da.



52. Nam mô bà già bà đế.
53. Bệ sa xà da câu lô phệ trụ lị da.
54. Bát la bà la xà da.
55. Đá tha già đa da.
56. Nam mô bà già bà đế.
57. Tam bổ sư tử đa.
58. Tát lân nại ra lạt xà da.
59. Đá tha già đa da.
60. A la ha đế.
61. Tam diểu tam bồ đà da.
62. Nam mô bà già bà đế.
63. Xá kê dã mẫu na duệ.
64. Đá tha già đa da.
65. A la ha đế.
66. Tam diểu tam bồ đà da.
67. Nam mô bà già bà đế.
68. Lạt đất na kê đô la xà da.
69. Đá tha già đa da.
70. A la ha đế.

71. Tam điều tam bồ đà da.
72. Đế biểu nam mô tát yết li đa.
73. Ế đàm bà già bà đa.
74. Tát đất tha già đô sắt ni sam.
75. Tát đất đa bát đất lam.
76. Nam mô a bà la thị đàm.
77. Bát la đế dương kỳ la.
78. Tát la bà bộ đa yết la ha.
79. Ni yết la ha yết ca la ha ni.
80. Bạt la tử địa da sát đà nễ.
81. A ca la mật li trụ.
82. Bát li đất la da ninh yết li.
83. Tát la bà bàn đà na mục xoa ni.
84. Tát la bà đột sắt tra.
85. Đột tất pháp bát na nễ phạt la ni.
86. Giả đô la thất đế nam.
87. Yết la ha sa ha tát la nhã xà.
88. Tỳ đa bằng sa na yết li.
89. A sắt tra bằng xá đế nẫm.

90. **Na xoa sát đất la nhã xà.**
91. **Ba la tát đà na yết li.**
92. **A sát tra nam.**
93. **Ma ha yết la ha nhã xà.**
94. **Tỳ đa bằng tát na yết li.**
95. **Tát bà xá đô lô nễ bà la nhã xà.**
96. **Hô lam đột tất phạp nan giá na xá ni.**
97. **Tỷ sa xá tất đất la.**
98. **A cát ni ô đà ca la nhã xà.**
99. **A bát la thị đa cụ la.**
100. **Ma ha bát la chiến trì.**
101. **Ma ha điệp đa.**
102. **Ma ha đế xà.**
103. **Ma ha thuế đa xà bà la.**
104. **Ma ha bạt la bàn đà la bà tất nễ.**
105. **A li đa đa la.**
106. **Tỳ li câu chi.**
107. **Thệ bà tỳ xà da.**
108. **Bạt xà la ma lễ đễ.**

109. **Tỳ xá lô đa.**
110. **Bộ đảnh võng ca.**
111. **Bạt xà la chế hát na a giá.**
112. **Ma la chế bà bát la chất đa.**
113. **Bạt xà la thiện trì.**
114. **Tỳ xá la giá.**
115. **Phiến đa xá bộ đề bà bồ thị đa.**
116. **Tô ma lô ba.**
117. **Ma ha thuế đa.**
118. **A lị đa đa la.**
119. **Ma ha bà la a bát la.**
120. **Bạt xà la thương yết la chế bà.**
121. **Bạt xà la câu ma lị.**
122. **Câu lam đà lị.**
123. **Bạt xà la hát tát đa giá.**
124. **Tỳ địa đa kiền giá na ma lị ca.**
125. **Quật tô mẫu bà yết la đá na**
126. **Bộ lô giá na câu lị đa.**
127. **Dạ la thổ sắt ni sam.**

128. **Tỳ chiết lam bà ma ni giá.**
129. **Bạt xà la ca na ca ba la bà.**
130. **Lô xà na bạt xà la đốn trĩ giá.**
131. **Thuế đa giá ca ma la.**
132. **Sát xa thi ba la bà.**
133. **Ế đế di đế.**
134. **Mẫu đà la yết noa.**
135. **Sa bộ la sám.**
136. **Quật phạm đô.**
137. **Ấn thố na mạ mạ tả. 🔔**

## ĐỆ NHỊ HỘI

138. Ô hồng.
139. Lị sắt yết noa.
140. Bát lạt xá tất đa.
141. Tát đất tha già đô sắt ni sam.
142. Hổ hồng.
143. Đô lô ung.
144. Chiêm bà na.
145. Hổ hồng.
146. Đô lô ung.
147. Tát đăm bà na.
148. Hổ hồng.
149. Đô lô ung.
150. Ba la sắt địa da tam bát xoa  
noa yết la.
151. Hổ hồng.
152. Đô lô ung.
153. Tát bà dược xoa hát la sát sa.

154. **Yết la ha nhã xà.**
155. **Tỳ đằng bằng tát na yết la.**
156. **Hổ hồng.**
157. **Đô lô ung.**
158. **Giả đô la thi đế nam.**
159. **Yết la ha sa ha tát la nam.**
160. **Tỳ đằng bằng tát na la.**
161. **Hổ hồng.**
162. **Đô lô ung.**
163. **La xoa.**
164. **Bà già phạm.**
165. **Tát đất tha già đô sắt ni sam.**
166. **Ba la điểm xà cát lệ.**
167. **Ma ha sa ha tát la.**
168. **Bột thụ sa ha tát la thất lệ sa.**
169. **Câu tri sa ha tát nê đế lệ.**
170. **A tệ đề thị bà lệ đa.**
171. **Tra tra anh ca.**
172. **Ma ha bạt xà lô đà la.**

173. **Đế lị bồ bà na.**

174. **Mạn trà la.**

175. **Ô hồng.**

176. **Sa tất đế bạc bà đô.**

177. **Mạ mạ.**

178. **Ấn thổ na mạ mạ tả.** 🛎

## **ĐỆ TAM HỘI**

179. **La xà bà dạ.**

180. **Chủ la bạt dạ.**

181. **A kỳ ni bà dạ.**

182. **Ô đà ca bà dạ**

183. **Tỳ sa bà dạ.**

184. **Xá tát đa la bà dạ.**

185. **Bà la chúc yết la bà dạ.**

186. **Đột sắt xoa bà dạ.**

187. **A xá nễ bà dạ.**

188. **A ca la mật lị trụ bà dạ.**



189. **Đà la ni bộ di kiếm ba già ba  
đà bà dạ.**
190. **Ô la ca bà đa bà dạ.**
191. **Lạt xà đàn trà bà dạ.**
192. **Na già bà dạ.**
193. **Tỳ điều đát bà dạ.**
194. **Tô ba la noa bà dạ.**
195. **Dược xoa yết la ha.**
196. **La xoa tư yết la ha.**
197. **Tất lị đa yết la ha.**
198. **Tỳ xá giá yết la ha.**
199. **Bộ đa yết la ha.**
200. **Cưu bàn trà yết la ha.**
201. **Bồ đàn na yết la ha.**
202. **Ca tra bồ đàn na yết la ha.**
203. **Tất kiên độ yết la ha.**
204. **A bá tất ma la yết la ha.**
205. **Ô đàn ma đà yết la ha.**
206. **Xa dạ yết la ha.**

207. **Hê lị bà đế yết la ha.**
208. **Xã đa ha lị nam.**
209. **Yết bà ha lị nam.**
210. **Lô địa la ha lị nam.**
211. **Mang sa ha lị nam.**
212. **Mê đà ha lị nam.**
213. **Ma xà ha lị nam.**
214. **Xà đa ha lị nữ.**
215. **Thị tỷ đa ha lị nam.**
216. **Tỳ đa ha lị nam.**
217. **Bà đa ha lị nam.**
218. **A thân giá ha lị nữ.**
219. **Chất đa ha lị nữ.**
220. **Đế sam tát bệ sam.**
221. **Tát bà yết la ha nam.**
222. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
223. **Kê la dạ di.**
224. **Ba lị bạt la giả ca hất lị đảm.**
225. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**

226. **Kê la dạ di.**
227. **Trà diển ni hất lị đảm.**
228. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
229. **Kê la dạ di.**
230. **Ma ha bát thân bát đất dạ.**
231. **Lô đà la hất lị đảm.**
232. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
233. **Kê la dạ di.**
234. **Na la dạ noa, hất lị đảm.**
235. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
236. **Kê la dạ di.**
237. **Đất đoả già lô trà tây hất lị đảm.**
238. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
239. **Kê la dạ di.**
240. **Ma ha ca la ma đất lị già noa**  
**hất lị đảm.**
241. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
242. **Kê la dạ di.**
243. **Ca ba lị ca hất lị đảm.**

244. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
245. Kê la dạ di.
246. Xà da yết la ma độ yết la.
247. Tát bà la tha sa đạt na  
hất li đảm.
248. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
249. Kê la dạ di.
250. Giả đốt la bà kỳ nễ hất li đảm.
251. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
252. Kê la dạ di.
253. Tỳ li dương hất li tri.
254. Nan đà kê sa la già noa bát đế.
255. Sách hê dạ hất li đảm.
256. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
257. Kê la dạ di.
258. Na yết na xá la bà noa  
hất li đảm.
259. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
260. Kê la dạ di.

261. A la hán hất lị đảm.
262. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
263. Kê la dạ di.
264. Tỳ đa la già hất lị đảm.
265. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
266. Kê la dạ di.
267. Bạt xà la ba nễ cụ hê dạ cụ hê dạ.
268. Ca địa bát đế hất lị đảm.
269. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
270. Kê la dạ di.
271. La xoa vông, bà già phạm.
272. Ấn thổ na mạ mạ tả. 🔔

## ĐỆ TỬ HỘI

273. Bà già phạm.
274. Tát đất đa bát đất la.
275. Nam mô túy đô đế.
276. A tất đa na la lật ca.
277. Ba la bà tất phổ tra.
278. Tì ca tát đất đa bát đế lệ.
279. Thập Phật la thập Phật la.
280. Đà la đà la.
281. Tần đà la tần đà la  
sân đà sân đà.
282. Hổ hồng.
283. Hổ hồng.
284. Phấn tra.
285. Phấn tra phấn tra phấn tra  
phấn tra phấn tra.
286. Sa ha.
287. Hê hê phấn.
288. A mâu ca da phấn.

289. A ba la đề ha đa phẩn.
290. Bà la ba la đà phẩn.
291. A tố la tì đà la ba ca phẩn.
292. Tát bà đề bệ tệ phẩn.
293. Tát bà na già tệ phẩn.
294. Tát bà dược xoa tệ phẩn.
295. Tát bà kiên thất bà tệ phẩn.
296. Tát bà bồ đản na tệ phẩn.
297. Ca tra bồ đản na tệ phẩn.
298. Tát bà đột lang chỉ đế tệ phẩn.
299. Tát bà đột sáp tỷ lê  
hất sắt đế tệ phẩn.
300. Tát bà thập bà lê tệ phẩn.
301. Tát bà a bá tất ma lê tệ phẩn.
302. Tát bà xá la bà noa tệ phẩn.
303. Tát bà địa đế kê tệ phẩn.
304. Tát bà đát ma đà kế tệ phẩn.
305. Tát bà tỳ đà da la thệ giá  
lê tệ phẩn.

306. Xà dạ yết la ma độ yết la.
307. Tát bà la tha sa đà kê tộ phần.
308. Tì địa dạ giá lê tộ phần.
309. Giả đô la phước kỳ nễ tộ phần.
310. Bạt xà la, câu ma lị.
311. Tỳ đà dạ la thệ tộ phần.
312. Ma ha ba la đĩnh dương xoa  
kỳ lị tộ phần.
313. Bạt xà la thương yết la dạ.
314. Ba la trượng kỳ la xà da phần.
315. Ma ha ca la dạ.
316. Ma ha mặt đất lị ca noa.
317. Nam mô sa yết lị đa dạ phần.
318. Tỳ sắt noa tỳ duệ phần.
319. Bội la ha mâu ni duệ phần.
320. A kỳ ni duệ phần.
321. Ma ha yết lị duệ phần.
322. Yết la đàn trì duệ phần.
323. Miệt đất lị duệ phần.



324. **Lao đất lì duệ phần.**
325. **Giá văn trà duệ phần.**
326. **Yết la la đất lì duệ phần.**
327. **Ca bát lì duệ phần.**
328. **A địa mục chất đa ca thi ma xá na.**
329. **Bà tư nễ duệ phần.**
330. **Diễn cát chất.**
331. **Tát đoá bà tả.**
332. **Mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tả. 🛕**

## ĐỆ NGŨ HỘI

- 333. Đột sắt tra chất đa.
- 334. A mặt đất lị chất đa.
- 335. Ô xà ha la.
- 336. Già bà ha la.
- 337. Lô địa la ha la.
- 338. Bà bà ha la.
- 339. Ma xà ha la.
- 340. Xà đa ha la.
- 341. Thị tử đa ha la.
- 342. Bạt lược dạ ha la.
- 343. Kiến đà ha la.
- 344. Bồ sử ba ha la.
- 345. Phả la ha la.
- 346. Bà tả ha la.
- 347. Bát ba chất đa.
- 348. Đột sắt tra chất đa.
- 349. Lao đà la chất đa.

- 350. **Dược xoa yết la ha.**
- 351. **La sát sa yết la ha.**
- 352. **Bế lệ đa yết la ha.**
- 353. **Tỳ xá giá yết la ha.**
- 354. **Bộ đa yết la ha.**
- 355. **Cưu bàn trà yết la ha.**
- 356. **Tất cần đà yết la ha.**
- 357. **Ô đát ma đà yết la ha.**
- 358. **Xa dạ yết la ha.**
- 359. **A bá tát ma la yết la ha.**
- 360. **Trạch khư cách trà kỳ ni  
yết la ha.**
- 361. **Lị Phật đế yết la ha.**
- 362. **Xà di ca yết la ha.**
- 363. **Xá câu ni yết la ha.**
- 364. **Mỗ đà la nan địa ca yết la ha.**
- 365. **A lam bà yết la ha.**
- 366. **Cần độ ba ni yết la ha.**
- 367. **Thập Phật la nhân ca hê ca.**

368. **Trụy đế dước ca.**
369. **Đát lệ đế dước ca.**
370. **Giả đột thác ca.**
371. **Chức đề thập phạt la**  
**tỷ sam ma thập phạt la.**
372. **Bạc đề ca.**
373. **Tỷ đề ca.**
374. **Thất lệ sắt mật ca.**
375. **Sa nễ bát đế ca.**
376. **Tát bà thập phạt la.**
377. **Thất lô cát đế.**
378. **Mạt đà bệ đạt lô chế kiếm.**
379. **A y lô kiếm.**
380. **Mục khư lô kiếm.**
381. **Yết lệ đột lô kiếm.**
382. **Yết la ha yết lam.**
383. **Yết noa thâm lam.**
384. **Đạn đa thâm lam.**
385. **Hất lệ dạ thâm lam.**

- 386. **Mạt mạ thân lam.**
- 387. **Bạt lệ thất bà thân lam.**
- 388. **Tỷ lật sắt tra thân lam.**
- 389. **Ô đà la thân lam.**
- 390. **Yết tri thân lam.**
- 391. **Bạt tất đế thân lam.**
- 392. **Ô lô thân lam.**
- 393. **Thường già thân lam.**
- 394. **Hát tất đa thân lam.**
- 395. **Bạt đà thân lam.**
- 396. **Sa phòng áng già bát la  
trượng già thân lam.**
- 397. **Bộ đa tỷ đá trà.**
- 398. **Trà kỳ ni thập bà la.**
- 399. **Đà đột lô ca, kiến đốt lô  
cát tri bà lộ đa tỳ.**
- 400. **Tát bát lô ha lăng già.**
- 401. **Thân sa đất la sa na yết la.**
- 402. **Tỳ sa du ca.**

403. **A kỳ ni ô đà ca.**
404. **Mạt la bệ la kiến đá la.**
405. **A ca la mật lị đốt đất liêm bộ ca.**
406. **Địa lật lật tra.**
407. **Tỷ lị sắt chất ca.**
408. **Tát bà na câu la.**
409. **Tứ dẫn già tệ yết la lị**  
**dược xoa đất la xô.**
410. **Mạt la thị phệ đế sam sa bệ sam.**
411. **Tất đất đa bát đất la.**
412. **Ma ha bạt xà lô sắt ni sam.**
413. **Ma ha bát lật trượng kỳ lam.**
414. **Dạ ba đột đà xá du xà na.**
415. **Biện đất lệ noa.**
416. **Tỳ đà da bàn đàm ca lô di.**
417. **Đế thù bàn đàm ca lô di.**
418. **Bát la tỷ đà, bàn đàm ca lô di.**
419. **Đá diệt tha.**
420. **Án.**

421. **A na lệ.**

422. **Tỳ xá đề.**

423. **Bệ la bạt xà la đà lệ.**

424. **Bàn đà bàn đà nễ.**

425. **Bạt xà la bát ni phẩn.**

426. **Hổ hồng đô lô ung phẩn.**

427. **Sa bà ha.**

(3 biến) 🔔🔔🔔

## THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

## VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI

Nam mô hát ra đất na đá ra dạ da.  
Nam mô a rị da, bà lô yết đế thước bát  
ra da. Bồ đề tát đóa bà da, ma ha tát đóa  
bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra  
phật duệ, số đất na đất tả. Nam mô tất  
cát lị đóa y môn a lị da, bà lô cát đế,  
thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra  
cẩn trì, hê lị ma ha bàn đá sa mế, tát bà  
a tha đậu thầu bằng, a thệ dặng, tát bà  
tát đá, na ma bà già, ma phật đặc đậu,  
đất diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca  
la đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát  
bà tát bà, ma la ma la, ma hê ma hê rị đà  
dặng, câu lô câu lô yết môn, độ lô độ lô  
phật xà da đế, ma ha phật xà da đế, đà  
la đà la địa lị ni, thất Phật ra da, giá ra  
giá ra, ma ma phật ma ra, mục đế lệ, y



hê di hê, thất na thất na, a ra sấm Phật  
ra sá lị, phạt sa phạt sấm, Phật ra xá  
da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê lị, sa  
ra sa ra, tất lị tất lị, tô lô tô lô, bồ đề dạ  
bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế lị dạ,  
na ra cần trì, địa lị sắt ni na, ba dạ ma  
na, sa bà ha. Tất đà dạ, sa bà ha. Ma ha  
tất đà dạ, sa bà ba. Tất đà dụ nghệ, thất  
bàn ra da, sa bà ha. Na ra cần trì, sa bà  
ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tất ra tăng a  
mục già da, sa bà ha. Sa bà ma ha a tất  
đà dạ, sa bà ha. Giả cát ra a tất đà dạ, sa  
bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, sa bà ha.  
Na ra cần trì, bàn già ra da, sa bà ha.  
Ma bà lị thắng yết ra dạ, sa ba ha. Nam  
mô hát ra đất na đá ra dạ gia. Nam mô a  
rị gia, bà lô cát đế, thước bàn ra dạ, sa  
bà ha. Ân, tất điện đô, mạn đà ra bạt đà  
da, sa bà ha. 🛕

## NHƯ Ý BẢO LUÂN VUÔNG ĐÀ LA NI

Nam mô Phật đà da, nam mô Đạt ma da, nam mô Tăng già da. Nam mô Quán tự tại Bồ tát ma ha tát, cụ đại bi tâm giả, đát diệt tha. Án chước yết ra phạt để, chấn đa mặt ni, ma ha bát đấng mẽ, rô rô rô rô, để sắt tra thước ra a yết lệ sa dạ hồng phẩn sa ha. Án, bát đập ma, chấn đa mặt ni, thước ra hồng, án bát lạt đà, bát đản mẽ hồng. 🛕

## TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Năng mô tam mãn đà mầu đà nẫm, a bát ra để, hạ đa xá, sa năng nẫm, đát diệt tha, án già già, già hế già hế, hồng hồng, nhập phạt ra, nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, để sắt sá, để sắt sá, sắt trí rị, sắt trí rị, sa phẩn tra, sa phẩn tra, phiến để ca, thất rị duệ, sa phạt ha. 🛕

## CÔNG ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHÚ

Nam mô Phật đà da, nam mô Đạt ma da, nam mô Tăng già da. Ân, tất đế hộ rô rô, tất đô rô chỉ rị ba, cát rị bà, tất đạt rị, bố rô rị, sa phạ ha. 🕉

## PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ THẦN CHÚ

Khê thủ quy y tô tất đế, đầu diện đỉnh lễ Thất Câu Chi, ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thù gia hộ. Nam mô tát đá nẫm, tam điều tam bồ đà, câu chi nẫm, đát diệt tha. Ân, chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề, sa bà ha. 🕉

## THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ

### QUYẾT ĐỊNH QUANG MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI

Ân, nại ma ba cát ngỗ đế, a ba la mật đập, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thực chấp đập, điệp tả ra tế dã, đát tháp nghiệt đạt dã, a ra ha đế, tam dược tam bất đạt dã, đát nễ dã tháp. Ân, tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đập, đạt ra mã đế, nghiệt nghiệt nại tang mã ngột

nghiệt đế, sa ba ngõa tử thuật đế, mã hát  
nại dã, bát rị ngõa rị sa hát. 🛕

### DƯỢC SƯ QUÁN ĐỈNH CHÂN NGÔN

Nam mô bạc già phạt đế, bệ sái xã,  
lũ rô bệ lưu li, bát lạt bà, hát ra xà dã,  
đát tha yết đa da, a ra hát đế, tam diểu  
tam bột đà da, đát diệt tha. Ân bệ sái  
thệ, bệ sái thệ, bệ sái xã tam một yết đế  
sa ha. 🛕

### QUÁN ÂM LINH CẨM CHÂN NGÔN

Ân, ma ni bát minh hồng, ma hạt  
nghe nha nạp, tích đô đặc ba đật, tích  
đặc ta nạp, vi đật rị cát tát, nhi cán nhi  
tháp, bốc rị tất tháp, cát nạp bổ ra nạp,  
nạp bốc rị, đầu thắc ban nạp, nại ma lô  
cát, thuyết ra da sa ha. 🛕

### THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHÂN NGÔN

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà  
ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha  
già đế, chân lăng kiên đế sa bà ha. 🛕

## VĂNG SINH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Năng mô a di đà bà dạ, đá tha già  
đá dạ, đá địa dạ tha, a di lị đô bà tỳ, a di  
lị đá, tất đam bà tỳ, a di lị đá, tỳ ca lan  
đế, a di lị đá, tỳ ca lan đá, già di nhị, già  
già na, chỉ đá ca lệ sa bà ha. 🛕

## THIỆN THIÊN NỮ CHÚ

Nam mô Phật đà, nam mô Đạt ma,  
nam mô Tăng già, Nam mô thất lị, ma  
ha đề ty da, đát nễ dã tha, ba lị phú lâu  
na, giá lị tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha  
tỳ ha ra già đế, tam mạn đà tỳ ni già đế,  
ma ha ca lị dã, ba nễ ba ra ba nễ, tát lị  
phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê đế,  
phú lệ na, a lị na, đạt ma đế, ma ha tỳ cổ  
tất đế, ma ha di lạc đế, lâu bả tăng kỳ  
đế, hê đế tỳ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà,  
a tha a nâu, bà ra ni.

Nam mô Ly Cấu Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần) 🛕🛕🛕

## PHẬT THUYẾT VÔ THƯỜNG KINH

(Đường Tam Tạng Pháp Sư Nghĩa Tịnh dịch)

Như thị ngã văn, nhất thời Bạc Già Phạm, tại Thất La Phiệt thành, Thệ Đa lâm Cấp Cô Độc viên.

Nhĩ thời Phật cáo chư Bát sô, hữu tam chủng pháp, ư chư thế gian, thị bất khả ái, thị bất quang trạch, thị bất khả niệm, thị bất xứng ý. Hà giả vi tam? Vị lão, bệnh, tử. Nhữ chư Bát sô, thử lão bệnh tử, ư chư thế gian, thực bất khả ái, thực bất quang trạch, thực bất khả niệm, thị bất xứng ý. Nhược lão bệnh tử, thế gian vô giả, Như Lai ứng chính đẳng giác, bất xuất ư thế, vị chư chúng sinh, thuyết sở chứng pháp, cập điều phục sự. Thị cố ưng tri, thử lão bệnh tử, ư chư thế gian, thị bất khả ái, thị bất quang trạch, thị bất khả niệm, thị bất xứng ý. Do thử tam sự, vị Như Lai ứng chính đẳng giác, xuất hiện ư thế, vị chư

chúng sinh, thuyết sở chứng pháp, cập điều phục sự.

Nhĩ thời Thế Tôn trùng thuyết tụng viết:

Ngoại sự trang thể hàm quy hoại,

Nội thân suy biến diệt đồng nhiên.

Duy hữu thắng pháp bất diệt vong,

Chư hữu trí nhân ưng thiện sát.

Thử lão, bệnh, tử giai cộng hiem,

Hình nghi xú ác cực khả yếm.

Thiếu niên dung mạo tạm thời đình,

Bất cửu hàm tất thành khô tụy.

Giả sử thọ mệnh mãn bách niên,

Chung quy bất miễn vô thường bức.

Lão, bệnh, tử khổ thường tùy trực,

Hằng dữ chúng sinh tác vô lợi.

Nhĩ thời Thế Tôn, thuyết thị kinh dĩ, chư Bát sô chúng, Thiên, Long, Dược xoa, Kiên Đạt Phược, A Tố Lạc đẳng, giai đại hoan hỷ, tín thụ phụng hành.

Phật Thuyết Vô Thường Kinh. 🛕🛕🛕

## BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC KINH

Vi Phật đệ tử, thường ư trú dạ, chí tâm tụng niệm, Bát Đại Nhân Giác.

Đệ nhất giác ngộ, thế gian vô thường, quốc độ nguy thúy, tứ đại khổ không. Ngũ ấm vô ngã, sinh diệt biến dị, hư vọng vô chủ, tâm thị ác nguyên, hình vi tội tấu, như thị quán sát tiêm ly sinh tử.

Đệ nhị giác tri, đa dục vi khổ, sinh tử bì lao, tòng tham dục khởi, thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại.

Đệ tam giác tri, tâm vô yếm túc, duy đắc đa cầu, tăng trưởng tội ác, Bồ tát bất nhĩ, thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp.

Đệ tứ giác tri, giải đãi truy lạc, thường hành tinh tiến, phá phiền não ác, tội phục tứ ma, xuất ấm giới ngục.



**Đệ ngũ giác ngộ, ngu si sinh tử, Bồ tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài, giáo hóa nhất thiết, tất dĩ đại lạc.**

**Đệ lục giác tri, bản khổ đa oán, hoành kết ác duyên, Bồ tát bố thí, đảnh niệm oán thân, bất niệm cứu ác, bất tăng ác nhân.**

**Đệ thất giác ngộ, ngũ dục quá hoạn, tuy vi tục nhân, bất nhiễm thế lạc, thường niệm tam y, ngỗa bát pháp khí, chí nguyện xuất gia, thủ đạo thanh bạch, phạm hạnh cao viễn, từ bi nhất thiết.**

**Đệ bát giác tri, sinh tử sí nhiên, khổ não vô lượng, phát đại thừa tâm phổ tế nhất thiết, nguyện đại chúng sinh, thụ vô lượng khổ, linh chư chúng sinh, tất kính đại lạc.**

**Như thử bát sự, nãi thị chư Phật, Bồ tát đại nhân, chi sở giác ngộ, tinh tiến**

**hành đạo, từ bi tu tuệ, thừa Pháp thân  
thuyền, chí Niết bàn ngạn, phục hoàn  
sinh tử, độ thoát chúng sinh, dĩ tiền bát  
sự, khai đạo nhất thiết, linh chư chúng  
sinh, giác sinh tử khổ, xả ly ngũ dục, tu  
tâm Thánh đạo. Nhược Phật đệ tử, tụng  
thủ bát sự, ư niệm niệm trung, diệt  
vô lượng tội, tiến thú Bồ đề, tốc đăng  
Chính giác, vĩnh đoạn sinh tử, thường  
trụ khoái lạc. 🛕🛕🛕**

## **BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH**

**Quán Tự Tại Bồ tát, hành thâm Bát  
nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ  
uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không  
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức  
thị sắc, thụ, tưởng, hành, thức, diệc phục  
như thị.**

**Xá Lợi Tử, thị chư pháp không  
tướng, bất sinh bất diệt, bất cấu bất  
tịnh, bất tăng bất giảm, thị cố không  
trung vô sắc, vô thụ, tưởng, hành, thức,  
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc,  
thanh, hương, vị, xúc pháp, vô nhãn giới  
nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệc  
vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô  
lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí  
diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ đề tát đỏa  
y Bát nhã Ba la mật đa cố tâm vô quái**

ngại, vô quả ngại cố, vô hữu khủng bố,  
viễn ly điên đảo, mộng tưởng cứu kính  
Niết Bàn, Tam thế chư Phật, y Bát nhã  
Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la tam diệu  
tam bồ đề. Cố tri Bát nhã Ba la mật đa,  
thị đại thần chú thị đại minh chú, thị vô  
thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng  
trừ nhất thiết khổ, chân thực bất hư, cố  
thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức  
thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la  
tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. Ma ha Bát  
nhã Ba la mật đa”.

(3 lần) 🛎🛎🛎

**TỤNG KINH SÁM HỐI HỒI HƯỚNG VĂN**

Đệ tử (*chúng đấng*), nghiệp lực  
chướng ma, thần chí thác loạn, sở lịch  
căn độn, tự nhiên tưởng lai, thoát lược  
hỗn hào, điên đảo trùng điệp, lâm văn  
tuần ý, tự ngộ cú sai, quai thanh trước  
chi chính âm, nệ giải hội chi tà kiến,  
hoặc sự đoạt kỳ chí, tâm bất tại kinh,  
tụng niệm khởi cư, đoạn tuyệt cách viết,  
cửu tụng giải đãi, nhân sự phần sân,  
nghiêm khiết hoặc thiệp ư cấu trần, túc  
kính hoặc thành ư độc mạn, thân khẩu  
phục dụng chi bất tịnh, y quan lễ mạo  
chi phát cung, cúng bất như nghị, xử  
phi kỳ địa, quyền thư nhụ loạn, truy lạc  
ô thương, chủng chủng bất chuyên bất  
thành, đại tà đại cụ.

Cung nguyện chư Phật, Bồ tát, Pháp  
giới. Hư không giới, nhất thiết Thánh

chúng, Hộ Pháp Thiện Thần, Thiên, Long đẳng, từ bi lân mẫn, sám dịch tội khiên, tất linh tụng kinh công đức, chu viên tất toại.

Đệ tử chúng đẳng, hồi hướng tâm nguyện, thượng lự dịch nhuận hoặc ngộ, chú giải hoặc phi, truyền thụ sai thù, âm thích suyễn thác, hiệu đối như cải chi thất, thư tả san khắc chi ngoa, kỳ sử kỳ nhân, tất vị sám hối, trượng Phật thân lực, sử tội tiêu trừ, thường chuyển Pháp luân, khởi tế hàm thức. Dĩ thử kinh chú công đức, hồi hướng Hộ pháp Long Thiên, tam giới nhạc độ linh thông, thủ hộ Già lam chân tế, kỳ phúc bảo an, bình thiện trang nghiêm, Vô thượng Bồ đề, phổ nguyện pháp giới chúng sinh, cộng nhập Tỳ Lư Tính hải. 🛕🛕🛕

(sang mõ)

## **QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT KINH**

### **THƯỢNG PHẨM THƯỢNG SINH CHUÔNG**

Phật cáo Át Nan, cập Vi Đề Hy, thượng phẩm thượng sinh giả? Nhược hữu chúng sinh, nguyện sinh bỉ quốc giả, phát tam chủng tâm, tức tiện vãng sinh. Hà đẳng vi tam? “Nhất giả chí thành tâm; nhị giả thâm tâm; tam giả hồi hướng phát nguyện tâm”, cụ tam tâm giả, tất sinh bỉ quốc. Phục hữu tam chủng chúng sinh, đương đắc vãng sinh, hà đẳng vi tam? “Nhất giả từ tâm bất sát, cụ chư giới hạnh; Nhị giả đọc tụng Đại Thừa phương đẳng kinh điển; Tam giả tu hành lục niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sinh bỉ quốc” cụ thử công đức, nhất nhật nãi chí thất nhật, tức đắc vãng sinh, sinh bỉ quốc thời, thử nhân tinh tiến dũng mãnh cố, A Di Đà Như Lai, dữ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí vô số hóa Phật, bách thiên Tỷ khiêu,

Thanh văn đại chúng, vô lượng chư  
 Thiên, thất bảo cung điện. Quán Thế  
 Âm Bồ tát, chấp Kim cương đài, dữ Đại  
 Thế Chí Bồ tát, chí hành giả tiên, A Di Đà  
 Phật, phóng đại quang minh, chiếu hành  
 giả thân, dữ chư Bồ tát, thụ thủ nghinh  
 tiếp. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, dữ vô  
 số Bồ tát, tán thán hành giả, khuyến tiến  
 kỳ tâm, hành giả kiến dĩ, hoan hỷ dũng  
 được, tự kiến kỳ thân, thừa kim cương  
 đài tùy tùng Phật hậu, như đàn chỉ  
 khoảnh, vãng sinh bỉ quốc, sinh bỉ quốc  
 dĩ, kiến Phật sắc thân, chúng tướng  
 cụ túc, kiến chư Bồ tát, sắc tướng cụ  
 túc, quang minh bảo tâm, diễn thuyết  
 diệu pháp, văn dĩ tức ngộ, vô sinh pháp  
 nhẫn, kinh tu du gian, lịch sự chư Phật,  
 biến thập phương giới, ư chư Phật tiền,  
 thứ đệ thụ ký, hoàn chí bản quốc, đắc  
 vô lượng bách thiên Đà la ni môn, thị  
 danh thượng phẩm thượng sinh giả.





**Đại từ đại bi mẫn chúng sinh**

**Đại hỷ đại xả tế hàm thức**

**Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm**

**Chúng đẳng chí tâm quy mệnh lễ.**

**Nam mô Sa Bà Giáo chủ Bản Sư**

**Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần) 🛕🛕🛕**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**(3 tràng) 🛕🛕🛕**

**Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**

**(10 lần) 🛕**

**Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.**

**(10 lần) 🛕**

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải chúng**

**Bồ Tát.**

**(10 lần) 🛕🛕🛕**

*(Niệm xong đứng lễ tạ)*

## LỄ TỔNG

1. Nam mô Tận hư Không biến Pháp giới Thập phương Tam Thế nhất thiết Thường trụ Tam bảo. (1 lễ) 🛕
2. Nam mô Sa Bà Giáo chủ Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ) 🛕
3. Nam mô Phạm Võng Giáo chủ Lô Xá Na Phật. (1 lễ) 🛕
4. Nam mô Tây Phương Cực Lạc Giáo chủ A Di Đà Phật. (1 lễ) 🛕
5. Nam mô Đông Phương Giáo chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (1 lễ) 🛕
6. Nam mô Đương Lai Giáo chủ Di Lặc Tôn Phật. (1 lễ) 🛕
7. Nhất tâm đỉnh lễ, A Di Đà Phật biến Pháp giới chư Phật. (1 lễ) 🛕
8. Nhất tâm đỉnh lễ, Quán Thế Âm Bồ Tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ Tát. (1 lễ) 🛕

9. **Nhất tâm đỉnh lễ, Đại Thế Chí Bồ Tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
10. **Nhất tâm đỉnh lễ, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
11. **Nhất tâm đỉnh lễ, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
12. **Nhất tâm đỉnh lễ, Nhật Quang Biến Chiếu Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
13. **Nhất tâm đỉnh lễ, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
14. **Nhất tâm đỉnh lễ, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
15. **Nhất tâm đỉnh lễ, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát, biến Pháp giới chư Hiền Thánh Tăng. (1 lễ) 🕯**

16. **Nhất tâm đỉnh lễ, Lịch Đại Tổ Sư Bồ tát.** (1 lễ) 🛕

17. **Nhất tâm đỉnh lễ, Hộ Pháp Chư Thiên Bồ tát.** (1 lễ) 🛕

18. **Nhất tâm đỉnh lễ, Tam Châu Cảm ứng Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ tát.** (1 lễ) 🛕

19. **Thiên Địa phú tái chi ân, nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật.** (1 lễ) 🛕

20. **Quốc gia xã hội chi ân, thủy thổ thuần dụng chi đức, đại vị đỉnh lễ Thích Ca Mâu Ni Phật.** (1 lễ) 🛕

21. **Sư trưởng giáo huấn chi ân, phụ mẫu sinh thành chi đức, đại vị đỉnh lễ Thích Ca Mâu Ni Phật.** (1 lễ) 🛕

22. **Thập phương tín thí chi ân, tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật.** (1 lễ) 🛕

**Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu pháp giới chúng sinh tất nguyện đoạn trừ tam chương chí thành phát nguyện:** (1 lễ) 🛕🛕🛕

## VĂN PHÁT NGUYỄN

Quy mệnh thập phương Điều Ngự Sư,  
Diễn dương thanh tịnh vi diệu pháp,  
Tam thừa tứ quả giải thoát Tăng,  
Nguyễn tứ từ bi ai nhiếp thụ.

Đệ tử (*chúng đấng*) tự vi chân tính,  
uống nhập mê lưu, tùy sinh tử dĩ phiêu  
trầm, trực sắc thanh nhi tham nhiễm,  
thập triển thập sử, tích thành hữu lậu  
chi nhân, lục căn lục trần, vọng tác vô  
biên chi tội, mê luân khổ hải, thâm nịch  
tà đồ, trước ngã đam nhân, cử uống thố  
trực, lũy sinh nghiệp chướng, nhất thiết  
khiên vưu, ngưỡng Tam bảo dĩ từ bi,  
lịch nhất tâm nhi sám hối. Sở nguyện:  
Năng nhân chứng bặt, thiện hữu đề  
huê, xuất phiền não chi thâm nguyên,  
đáo bồ đề chi bỉ ngạn. Thử thế phúc cơ  
mệnh vị, các nguyện xương long. Lai  
sinh trí chủng linh miêu, đồng hi tăng  
tú, sinh phùng trung quốc, trưởng ngộ

minh sư, chính tín xuất gia, đồng chân nhập đạo, lục căn thông lợi, tam nghiệp thuần hòa, bất nhiễm thế duyên, thường tu phạm hạnh, chấp trì cấm giới, trần nghiệp bất xâm, nghiêm hộ uy nghi, quyên phi vô tổn, bất phùng bất nạn, bất khuyết tứ duyên, Bát nhã trí dĩ hiện tiền, Bồ đề tâm nhi bất thoái, tu tập chính pháp, liễu ngộ đại thừa, khai lục độ chi hành môn, viết tam kỳ chi kiếp hải, kiến Pháp tràng ư xứ xứ, phá nghi vông ư trùng trùng, hàng phục chúng ma, thiệu long Tam bảo, thừa sự thập phương chư Phật, vô hữu bì lao, tu học nhất thiết pháp môn, tất giai thông đạt, quảng tác phúc tuệ, phổ lợi trần sa, đắc lục chủng chi thần thông, viên nhất sinh chi Phật quả. Nhiên hậu bất xả Pháp giới, biến nhập trần lao, đẳng Quán Âm chi từ tâm, hành Phổ Hiền chi nguyện hải, tha phương thử giới, trực

loại tùy hình, ứng hiện sắc thân, diễn  
dương diệu pháp, Nê lê khổ thú, ngã  
quỷ đạo trung, hoặc phóng đại quang  
minh, hoặc hiện chư thần biến, kỳ hữu  
kiến ngã tướng, nãi chí văn ngã danh,  
giai phát Bồ đề tâm, vĩnh xuất luân hồi  
khổ, hỏa hoạch bằng hà chi địa, biến  
tác hương lâm, ẩm đồng thực thiết chi  
đồ, hóa sinh tịnh độ, phi mao đới giác,  
phụ trái hàm oan, tận bãi tân toan,  
hàm triêm lợi lạc, tât dịch thế nhi hiện  
vi dược thảo, cứu liệu trầm kha, cơ cận  
thời nhi hóa tác đạo lương, tế chư bản  
nỗi, dẫn hữu lợi ích, vô bất hưng sùng.  
Thứ kỳ lũy thế oan thân, hiện tồn quyền  
thuộc, xuất tứ sinh chi cốt một, xả vạn  
kiếp chi ái triền, đẳng dĩ hàm sinh, tề  
thành Phật đạo, hư không hữu tận, ngã  
nguyện vô cùng, tình dĩ vô tình, đồng  
viên chủng trí.



## TAM TỰ QUY

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lễ) 🛕

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải. (1 lễ) 🛕

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại. (1 lễ) 🛕

## HÒA NAM THÁNH CHÚNG

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dĩ chúng sinh

Giai cộng thành Phật đạo.





## CÔNG ĐỨC THẦN CHÚ THỦ LĂNG NGHIÊM

A Nan, những câu nhiệm mầu, những bài kệ bí mật *Phật Đỉnh Quang Tự Tát Đát Đa Bát Đát Ra* xuất sinh mười phương chư Phật. Mười phương Như Lai nhân chú tâm này, thành vô thượng chính biến tri giác. Mười phương Như Lai nắm chú tâm này uốn dẹp các ma, chế phục ngoại đạo. Mười phương Như Lai vận chú tâm này ngời hoa sen báu ứng hiện vi trần cõi nước. Mười phương Như Lai ngậm chú tâm này nơi vi trần cõi chuyển đại pháp luân. Mười phương Như Lai giữ chú tâm này, xoa đỉnh thọ ký cho các Bồ Tát. Tự mình quả vị chưa thành, nương chú tâm này sẽ được mười phương Phật thọ ký. Mười phương Như Lai nương chú tâm này cứu vớt các khổ địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh, đui điếc ngọng câm, oán thù gặp gỡ, ân ái biệt ly, cầu bất đắc, năm ấm xí thạnh. Tai nạn lớn nhỏ đồng thời giải thoát. Nạn giặc, binh, vua, nước, gió, lửa, tù ngục cho đến đói khát bần cùng đều được tiêu tan. Mười phương Như Lai theo chú tâm này ở khắp mười phương phụng sự thiện tri thức, cúng dường như ý. Trong pháp hội hằng sa Như Lai, trì chú tâm này được suy tôn là Đại Pháp Vương Tử. Mười phương Như Lai dùng chú tâm này nhiếp thọ thân nhân, khiến hàng tiểu thừa nghe tạng bí mật không sinh kinh sợ. Mười phương Như Lai truyền chú tâm này sau khi diệt độ phó chúc pháp sự được cứu cánh trụ trì, nghiêm tịnh giới luật ắt được thanh tịnh.

Nếu ta nói chú *Phật Đỉnh Quang Tụ Bát Đát Ra* này từ sáng đến tối, âm thanh nối nhau rõ ràng, trải qua kiếp số như cát sông Hằng cũng không cùng tận. Chú này cũng gọi là Như Lai Đỉnh.

Các ông còn hữu học cầu quả A La Hán, không trì chú này quyết không tránh khỏi ma sự. A Nan, viết chép chú này trên vỏ cây, lá bối, giấy trắng, lụa là, đựng trong túi thơm hoặc đeo bên mình, hoặc thờ trong nhà thì trọn đời tất cả các thứ độc không hại được, kiếp kiếp chẳng sinh vào những nơi bẩn cùng hạ tiện, chẳng được vừa ý.

A Nan, ta tuyên lại chú này để cứu giúp thế gian thoát khổ sợ hãi, thành tựu trí tuệ xuất thế gian. Sau khi ta diệt độ, đời mạt pháp ai tụng hay dạy người tụng thì những thần chú ác của Thiên Long, Quỷ Thần, tinh kỳ, ma mị đều vô can. Dù chưa được chính thọ, tất cả chú trở yểm cổ thuốc độc, kim độc, ngân độc và các độc khí vào miệng người ấy đều thành cam lồ. Tất cả ác tinh, ác quỷ thần, không thể khởi ác niệm. Dạ Xoa và các ác đạo Quỷ vương, vì đã lãnh ơn sâu nên thường giữ gìn ủng hộ. Thần chú này có 84.000 na do tha hằng hà sa câu chi chủng tộc Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát cùng quyền thuộc ngày đêm theo hầu. Trì chú này dù tâm tán loạn, các Ngài vẫn không bỏ. Đối với người Bồ Đề tâm quyết định thì các Ngài chuyên tâm xúc tiến để khai sáng thần thức, khiến có thể nhớ lại 84.000 hằng hà sa kiếp. Đời đời không sinh vào các loài ác đạo.

Mười phương Như Lai có bao nhiêu công đức đều cho người trì chú. Hằng hà sa kiếp thường cùng chư Phật đồng sinh một chỗ. Vì đồng với Phật một chỗ huân tu, nên phá giới trở về thanh tịnh, chưa được giới khiến được giới, không trì trai giới tự thành trai giới, chưa tinh tiến khiến tinh tiến, không trí tuệ khiến có trí tuệ. Dù xưa kia đã phạm cấm giới, sau khi trì chú, bao tội nặng nhẹ nhất thời tiêu diệt. Uống rượu, ăn ngũ tân, các thứ không sạch, tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, Thiên Tiên, Quỷ Thần đều tha thứ. Tất cả hành vi cử động đều được coi như thanh tịnh. Y phục rách nát bẩn thỉu cũng không lỗi. Dù không lập đàn, không vào đạo tràng, không hành đạo mà trì chú này công đức vẫn viên mãn. Ngũ nghịch, vô gián, tứ khí, bát khí, một khi tụng chú này như gió mạnh thổi tan đông cát. Đọc, tụng, chép thần chú, đeo trên thân, để nơi chỗ ở, tất cả tội chướng nặng nhẹ từ vô lượng kiếp đều tiêu tan như tuyết gặp nước sôi, chẳng bao lâu sẽ chứng vô sanh nhĩ.

Chí tâm nhớ niệm thần chú hoặc đeo trên người thì cầu con liền được con trai, con gái phước đức trí tuệ. Cầu sống lâu được sống lâu, cầu quả báo mau được viên mãn. Về thân mệnh sắc lực cầu gì cũng được như ý. Mệnh chung tùy nguyện vãng sinh mười phương Tịnh độ. Chắc chắn không lạc về biên địa hạ tiện, huống nữa là các tạp hình.

Này A Nan, viết thần chú này để trên bốn cửa thành, các tháp hay trên nóc nhà; khiến nhân dân kính rước chú

này, lễ bái cung kính nhất tâm cúng dường; khiến mỗi người đeo chú trong mình hoặc để nơi chỗ ở; thì tất cả các nạn đói kém, bệnh dịch đao binh... tất cả các thứ tai ách thảm đều tiêu tan.

Này A Nan, nơi nào có thần chú này, Thiên Long vui mừng, mưa gió thuận thời, ngũ cốc được mùa, dân chúng an vui, đêm ngày ngủ yên không ác mộng. Cõi Ta Bà có 84.000 ác tinh, 28 đại ác tinh làm thượng thủ, đứng chủ là 8 đại ác tinh, xuất hiện nhiều hình trạng, gây ra các tai nạn dị kỳ. Chỗ nào có thần chú này, nội trong 12 do tuần, không còn những tai biến hung dữ ấy.

Vậy nên Như Lai truyền dạy chú này để bảo vệ vị lai các hàng sơ học vào chính định được thân tâm thư thái an ổn. Những oan khiên đời trước, nghiệp cũ nợ xưa không còn khuấy hại. A Nan cùng hàng hữu học, những kẻ tu hành vị lai, y pháp lập đàn tràng, giới sư giới tử thanh tịnh, đối với chú tâm này không nghi hối, nếu chính nơi thân cha mẹ sinh ra không được tâm thông, thì mười phương Như Lai đều là vọng ngữ.



# **ÁN TỔNG KINH SÁCH ĐƯỢC 10 ĐIỀU LỢI ÍCH**

- 1.** Những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2.** Thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3.** Vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4.** Các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dā xoa ác quỷ, rắn độc, hùm, beo tránh xa không dám làm hại.
- 5.** Tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo đẹp đẽ, bình an, mạnh khỏe, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6.** Chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phúc lộc đời đời.
- 7.** Lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8.** Ngu chuyển thành trí, có bệnh mau lành, chuyển nghèo khó thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được sinh về cõi lành.
- 9.** Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sinh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, thông minh xuất chúng, phúc lộc hơn người.
- 10.** Hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phúc điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phúc quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường thấy Phật, được nghe Chính Pháp, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

# HÃY SỐNG TRONG THẾ GIỚI BIẾT ƠN

Hãy biết ơn những người khiển trách ta  
vì họ giúp ta tăng trưởng Định Tuệ.

Hãy biết ơn những người làm ta vấp ngã  
vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn.

Hãy biết ơn những người bỏ rơi ta  
vì họ đã dạy cho ta biết tự lập.

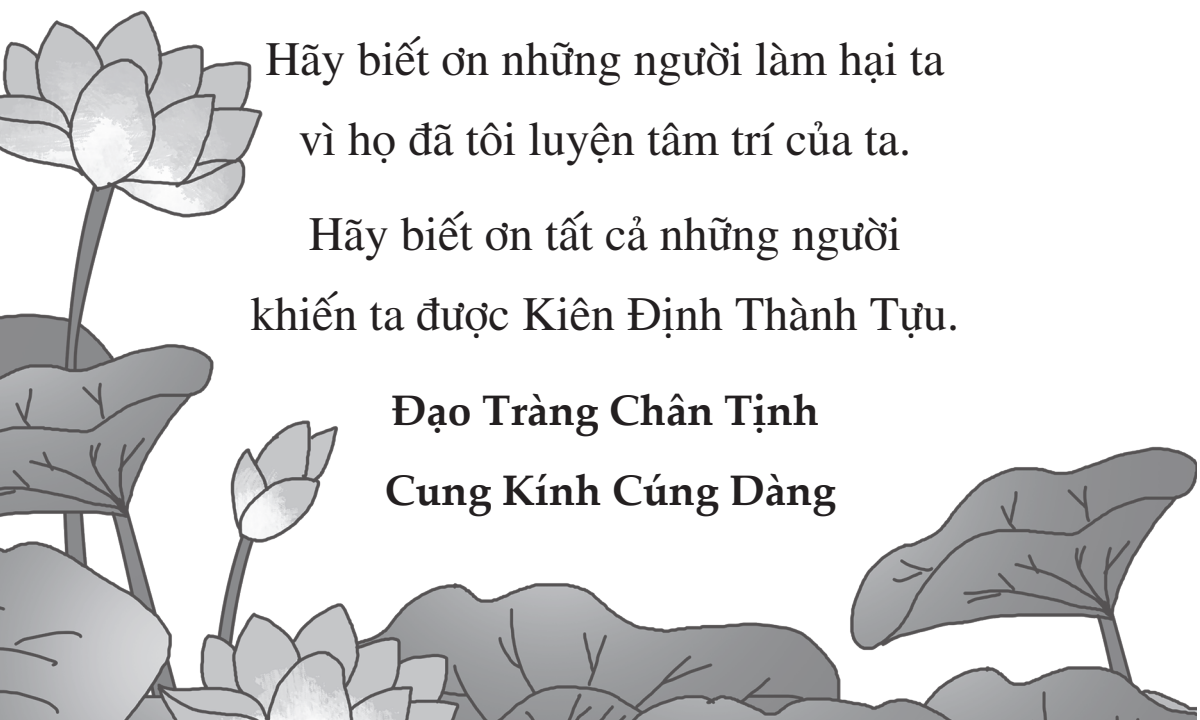
Hãy biết ơn những người đánh đập ta  
vì họ đã tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.

Hãy biết ơn những người lừa gạt ta  
vì họ tăng tiến kiến thức cho ta.

Hãy biết ơn những người làm hại ta  
vì họ đã tôi luyện tâm trí của ta.

Hãy biết ơn tất cả những người  
khiến ta được Kiên Định Thành Tựu.

**Đạo Tràng Chân Tịnh**  
**Cung Kính Cúng Dàng**







**NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT**





# MỤC LỤC

|                                                      |    |
|------------------------------------------------------|----|
| 1. Phần nghi lễ .....                                | 5  |
| 2. Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm Chú .....           | 15 |
| 3. Đệ Nhất Hội .....                                 | 17 |
| 4. Đệ Nhị Hội .....                                  | 25 |
| 5. Đệ Tam Hội .....                                  | 27 |
| 6. Đệ Tứ Hội.....                                    | 33 |
| 7. Đệ Ngũ Hội .....                                  | 37 |
| 8. Đại Bi Thập Chú .....                             | 43 |
| 9. Phật Thuyết Vô Thường Kinh .....                  | 49 |
| 10. Bát Đại Nhân Giác Kinh .....                     | 51 |
| 11. Bát Nhã Tâm Kinh .....                           | 54 |
| 12. Sám Hối Hồi Hướng Văn .....                      | 56 |
| 13. Quán Vô Lượng Thọ Kinh .....                     | 58 |
| 14. Lễ Tổng .....                                    | 61 |
| 15. Văn Phát Nguyện .....                            | 64 |
| 16. Tam Tự Quy .....                                 | 67 |
| 17. Công Đức Trì Tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm ..... | 68 |

# NGHI THỨC TỤNG NIỆM KHÓA SÁNG

HT. Thích Thanh Điện

---

## NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

**53 Tràng Thi - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội**

**Tel: (024) 37822845 - Fax: (024) 37822841**

**Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com**

Chịu trách nhiệm xuất bản

**Giám Đốc:**

**Biên Tập:**

Trình bày và kỹ thuật in vi tính:

**Thích Giác Tâm**

Đơn vị liên kết: Công ty TNHH VHP PG Tản Viên

---

In 3.000 cuốn, khổ 16x24 cm tại Công ty TNHH Văn Hóa Phẩm Phật Giáo Tản Viên. Đc: Thôn Tây Ninh, Xã Sơn Đông, Sơn Tây, TP. Hà Nội.

Số ĐKXB:

Mã ISBN:

QĐXB:

In xong và nộp lưu chiểu Quý năm 2021